TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Huỳnh Đức Trí, ông Trần Quốc Sự

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN PHÚC L (Tên gọi khác: Đùm), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1995 tại: P, Quảng Nam; Nơi thường trú: thôn T, xã Tam L, huyện P, Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L *(đã chết)* và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964. Gia dình có 04 (*bốn*) anh em, bị cáo là con thứ ba. Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 09/07/2024, tổ công tác của Công an xã T tuần tra trên địa bàn xã T thì phát hiện tại xưởng mộc của anh Huỳnh Văn T *(sinh năm 1988)* thuộc thôn T, xã T, huyện P có 02 (*hai*) người gồm Phạm Minh V và

Trần Phúc L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trần Phúc L khai nhận cả hai vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong. Tại hiện trường, Phạm Minh V đang nằm trên võng được mắc sẵn tại xưởng mộc, bên cạnh võng có 01 *(một)* ghế làm bằng vật liệu gỗ, trên ghế gỗ có một số thảo mộc nghi là ma tuý, 01 *(một)* túi ni lông zip bên trong có chứa một ít thảo mộc nghi là ma tuý, gần cạnh ghế gỗ có 01 *(một)* ghế nhựa màu đỏ, trên ghế nhựa có một ít thảo mộc nghi là ma tuý, dưới chân ghế nhựa có 01 *(một)* quẹt ga màu trắng xanh, 02 *(hai)* miếng giấy bạc đã cuộn lại thành 02 *(hai)* cái phễu để chứa ma tuý; cách võng khoảng 5,7 mét về hướng Tây có 01 *(một)* chai nhựa nước yến nha đam, bên hông gần đáy chai có gắn 01 *(một)* ống nhựa hình trụ tròn *(gọi là tẩu)*. Kiểm tra trên người Phạm Minh V phát hiện 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu xanh, bên trong gắn sim số 0378.490.152. Công an xã T tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định V và L đều dương tính với ma túy nên đã lập biên bản làm việc, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa V, L về trụ sở Công an xã T làm việc.

*** Đồ vật thu giữ:**

- 02 (*hai*) túi zip nhựa, bên trong có chứa thảo mộc màu xanh;
- 02 (*hai*) miếng giấy bạc được cuộn lại để chứa thảo mộc;
- 01 (*một*) quẹt ga màu xanh trắng;
- 01 (*một*) vỏ chai nhựa nước yến nha đam màu xanh, phần bên hông gần đít chai có gắn 01 (*một*) ống nhựa hình tròn (*còn được gọi là tẩu*);
- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu xanh bên trong gắn 01 (*một*) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0378.490152.

Tại trụ sở Công an xã T, Phạm Minh V và Trần Phúc L khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 09/7/2024, Trần Phúc L đi chợ tại thôn A, xã T, huyện P thì gặp Phạm Minh V nên L rủ Vũ đi nhặt phế liệu bán kiếm tiền tiêu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bán phế liệu được số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, L lấy 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* về trả cho mẹ L, V lấy 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* mua dây sạc điện thoại, còn 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* L rủ V mua ma túy về sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, L mượn xe máy của chị P *(trú gần nhà)* đi mua ma túy *(dạng cỏ)* của người phụ nữ tên N *(không rõ lai lịch cụ thể)*. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi mua ma túy *(dạng cỏ)* về thì L thấy V đã làm 01 *(một)* cái tẩu bằng chai nhựa nước ngọt yến nha đam và 02 *(hai)* cái phễu bằng giấy bạc trong bao thuốc lá cuộn lại dùng để sử dụng ma túy. Cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại xưởng mộc của anh Huỳnh Văn T sát cạnh nhà L bằng cách đốt lên hút vào cơ thể. Cả hai sử dụng được một lúc thì bị Công an xã T phát hiện lập biên bản, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1672/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: mẫu thảo mộc khô màu xanh (*cắt nhỏ*) đựng trong 02 (*hai*) túi ni lông trong suốt (*dạng túi zip*) gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA, MDMB-INACA và MDMB-FUBINACA; tổng khối lượng mẫu là 0,19 gam.

Những vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với bị can Phạm Minh V, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã nhiều lần xác minh nhưng không xác định được bị can cụ thể ở đâu nên đã tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của bị can V để tiếp tục truy bắt theo quy định.

- Đối với người phụ nữ tên N bán ma túy cho Trần Phúc L do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Huỳnh Văn T không biết việc L và V sử dụng ma túy tại xưởng mộc của mình nên không đề cập xử lý. Cáo trạng số 07/CT-VKS-PN ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Phúc L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phúc L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phúc L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Trần Phúc L từ 02 *(hai)* năm đến 02 *(hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) vỏ chai nhựa nước yến nha đam màu xanh, phần bên hông gần đít chai có gắn 01 (*một*) ống nhựa hình tròn (*còn được gọi là tẩu*); 01 (*một*) phong bì số 1672 đã được niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 02 (*hai*) miếng giấy bạc đã được cuộn lại, 01 (*một*) quẹt ga màu xanh trắng. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi 7A màu xanh bên trong gắn 01 (*một*) sim số 0378.490.152, đây là tài sản của Phạm Minh V. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định tách vụ án nên xử lý trong vụ án khác, không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Bị cáo Trần Phúc L không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại xưởng mộc của anh Huỳnh Văn T thuộc thôn T,

xã T, huyện P, Trần Phúc L và Phạm Minh V đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Trần Phúc L là người khởi xướng, sử dụng tiền chung của cả hai đi mua ma túy về sử dụng, Phạm Minh V là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và cũng là người thống nhất ý chí trong việc rủ nhau sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Phúc L đã phạm vào tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê V thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dụng riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các vấn đề khác:

*** Những vấn đề có liên quan khác trong vụ án:**

- Đối với bị can Phạm Minh V, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã nhiều lần xác minh nhưng không xác định được bị can cụ thể ở đâu nên đã tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của V để tiếp tục truy bắt theo quy định của pháp luật.
- Đối với người phụ nữ tên N bán ma túy cho Trần Phúc L do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.
- Đối với anh Huỳnh Văn T không biết việc L và V sử dụng ma túy tại xưởng mộc của mình nên không đề cập xử lý là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.
- Đối với bà Nguyễn Thị P, bà P cho bị cáo L mượn xe máy, bà P không biết L mượn xe đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất gây nghiện, dụng cụ sử dụng ma túy và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 (*một*) vỏ chai nhựa nước yến nha đam màu xanh, phần bên hông gần đít chai có gắn 01 (*một*) ống nhựa hình tròn (*còn được gọi là tẩu*);

+ 01 (*một*) phong bì số 1672 đã được niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 02 (*hai*) miếng giấy bạc đã được cuộn lại, 01 (*một*) quẹt ga màu xanh trắng.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Redmi 7A màu xanh bên trong gắn 01 (*một*) sim số 0378.490.152, đây là tài sản của Phạm Minh Vũ. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Ninh đã ra Quyết định tách vụ án nên xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Phúc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*:

- Tuyên bố bị cáo Trần Phúc L phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Trần Phúc L 02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) vỏ chai nhựa nước yến nha đam màu xanh, phần bên hông gần đít chai có gắn 01 (*một*) ống nhựa hình tròn (*còn được gọi là tẩu*);

- 01 (*một*) phong bì số 1672 đã được niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 02 (*hai*) miếng giấy bạc đã được cuộn lại, 01 (*một*) quẹt ga màu xanh trắng.

(Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21-02-2025).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Phúc L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(Ngày 24-4-2025)*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mận